



pèng tóu

碰头

verb · meet up

Example Sentences

wǒ men xià wǔ sān diǎn zài kā fēi diàn pèng tóu
我们下午三点在咖啡店碰头。

We'll meet up at the coffee shop at three in the afternoon.

míng tiān kāi huì qián wǒ men xiān pèng tóu shāng liáng yī xià
明天开会前我们先碰头商量一下。

Before the meeting tomorrow, let's meet up and discuss first.

Trace each character, then write the word on your own.

碰	碰	碰	碰	碰	碰	碰	碰	碰	碰	碰
碰	碰	碰	碰	碰						
头	头	头	头	头	头	头	头			